Tiết 10

 **TRẢ BÀI KIỂM TRA GIỮA KỲ I**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|

|  |
| --- |
| **I. Mục tiêu:** **1. Về kiến thức.**- Giúp học sinh kiểm tra đánh giá kết quả làm bài kiểm tra học kỳ I- Củng cố một số kiến thức cơ bản cho học sinh. - Sửa chữa những sai lầm thường mắc phải, tuyên dương những HS làm bài tốt, động viên khích lệ HS.**2. Về năng lực** - *Năng lực chung*: NL sử dụng ngôn ngữ toán học: kí hiệu, tưởng tượng. NL tư duy: logic, khả năng suy diễn, lập luận toán học. NL thực hiện các phép tính.NL hoạt động nhóm. NL sử dụng các công cụ: công cụ vẽ - *Năng lực chuyên biệt*: + Năng lực giao tiếp và hợp tác: + Hoạt động nhóm để hình thành kiến thứcNăng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: GQVĐ phát hiện kiến thức**- Năng lực đặc thù**+Liên hệ được với thực tế.+ Làm các bài tập đơn giản, phức tạp +Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Có kĩ năng lập nhóm. **3. Về phẩm chất:** Thông qua thực hiện bài học sẽ tạo điều kiện để học sinh:- Chăm học chịu khó tìm tòi tài liệu thực hiện nhiệm vụ cá nhân nhằm tìm hiểu về liên hệ giữa phép nhân và phép khai phương- Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện nhiệm vụ thảo luận về đề bài, cách tiến hành yêu cầu của đề bài- Trung thực, cẩn thận trong thực hành, ghi chép đầy đủ bài học- Tôn trọng ý kiến người khác, biết giúp đỡ mọi người xung quanh |

 |  |

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1 - GV:** Đề bài …

**2 - HS** : Chuẩn bị các dụng cụ học tập

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động : (Trắc nghiệm)**

- Gọi học sinh trả lời từng câu trắc nghiệm

**I.TRẮC NGHIỆM:** *(2,0 điểm) Mỗi phương án chọn đúng ghi 0,25 điểm.*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đề 1** | **Đề 2** | **Đề 3** | **Đề 4** | **Đề 5** | **Đề 6** |
| **1** | **B** | **B** | **D** | **D** | **A** | **D** |
| **2** | **C** | **A** | **A** | **C** | **C** | **B** |
| **3** | **C** | **C** | **A** | **B** | **A** | **C** |
| **4** | **D** | **D** | **D** | **B** | **A** | **B** |
| **5** | **D** | **C** | **C** | **D** | **D** | **A** |
| **6** | **D** | **B** | **A** | **C** | **C** | **C** |
| **7** | **A** | **A** | **D** | **C** | **A** | **B** |
| **8** | **A** | **B** | **A** | **A** | **B** | **D** |

**2.1. Hoạt động 1: Bài 1:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ 1:**

GV : Yêu cầu HS thực hiện bài 1/ đề thi

**Bước 2:Thực hiện nhiệm vụ 1:**

HS theo dõi, thảo luận theo nhóm thực hiện nhiệm vụ

**Bước 3: Báo cáo thảo luận 1**

Đại diện nhóm thực hiện nhiệm vụ

( GV có thể chiếu bảng nhóm)

Các nhóm khác cho ý kiến phản biện

**Bước 4: Kết luận, nhận định 1**

**GV Nhận xét:**

- ưu điểm: Đa số HS thực hiện tính toán, rút gọn biểu thức tốt

- Nhược điềm: Nhiều HS trình bày chưa khoa học, một số HS còn nhầm dấu, một số hs nhầm hằng đẳng thức, HS mắc sai lầm nhiều ở phần cộng trừ phân thức ( quy đồng sai)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **1a** | Câu 1: (2,25 điểm) Thực hiện phép tính:$a) \left(-28x^{5}y^{4}\right):\left(14x^{3}y^{2}\right)= -2x^{2}y^{2}$  | Câu 1: (2,25 điểm) Thực hiện phép tính:$$a) \left(-48x^{6}y^{4}\right):\left(12x^{3}y\right)=-4x^{3}y^{3}$$ | *0,5* |
| **b** | b) =$=3x^{2}-3xy-y^{2}+3xy$$ =3x^{2}-y^{2}$ | b) 2x(x-3y)-3y(y-2x) $$=2x^{2}-6xy-3y^{2}+6xy$$$$=2x^{2}-3y^{2} $$ | *0, 5* |
| **c** | $$c) \frac{3}{x-1}+\frac{2}{x+1}-\frac{4x}{x^{2}-1}$$$$=\frac{3(x+1)}{(x-1)(x+1)}+\frac{2(x-1)}{(x+1)(x-1)}-\frac{4x}{(x-1)(x+1)}$$$$=\frac{3x+3+2x-2-4x}{\left(x-1\right)\left(x+1\right)}$$$$=\frac{x+1}{\left(x-1\right)\left(x+1\right)}=\frac{1}{x-1}$$ | $$c) \frac{3}{x-2}+\frac{2}{x+2}-\frac{4x}{x^{2}-4}$$$$=\frac{3(x+2)}{(x-2)(x+2)}+\frac{2(x-2)}{(x+2)(x-2)}-\frac{4x}{(x+2)(x-2)}$$$$=\frac{3x+6+2x-4-4x}{(x-2)(x+2)}$$$$=\frac{x+2}{(x-2)(x+2)}=\frac{1}{x-2}$$ | 0,25đ0,25đ0,25đ0,25đ |

**2.2. Hoạt động 2: Bài 2**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ 2:**

Y/c HS thực hiện bài 2

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ 2**

Hs thực hiện theo nhóm

**Bước 3: Báo cáo thảo luận**

Đại diện 3 HS các nhóm lên trình bày

HS nhóm khác nhận xét

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- Ưu điểm : + HS thực hiện tương đối tốt phân tích đa thức thành nhân tử

+

- Nhược điểm: Một số HS phân tích chưa triệt để

+ Một số HS trình bày sai hằng đẳng thức

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **2a** | Câu 2: (1,25 điểm) Phân tích đa thức thành nhân tử:a)  = 6xy(x-2y)  | Câu 2: (1,25 điểm) Phân tích đa thức thành nhân tử:$$a) 5x^{3}y-10xy^{2}=5xy(x^{2}-2y)$$ | 0,5đ |
| **b** | b) $2x^{2}-4xy+2y^{2}-8$$=2(x^{2}-2xy+y^{2}-4)$$$=2[(x-y)^{2}-4]$$$$=2(x-y-2)(x-y+2)$$ | $$b) 3x^{2}-6xy+3y^{2}-12$$$$=3(x^{2}-2xy+y^{2}-4)$$$$=3[(x-y)^{2}-4]$$$$=3(x-y-2)(x-y+2)$$ | 0,25đ0,25đ0,25đ |

**2.3. Hoạt động 3 : Bài 3**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ 3**

Y/c HS thực hiện bài 3

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ 3**

HS hoạt động cá nhân hoàn thành bài tập

**Bước 3: Báo cáo thảo luận 3**

HS trình bày

HS khác nhận xét

**Bước 4: Kết luận, nhận định 3**

-Ưu điểm: + HS trình bày tốt dạng bài tìm điều kiện xác định

-Nhược điểm: + Một số HS còn chư nắm được các bước rút gọn phân thức

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **3a** | $$P=\frac{5x^{2}-10x+5}{5x^{2}-5}$$a) Điều kiện xác định của P là $5x^{2}-5\ne 0$ | $$P=\frac{3x^{2}-6x+3}{3x^{2}-3}$$a) Điều kiện xác định của P là $3x^{2}-3\ne 0$ | 0,5đ |
| **b** | $$b) P=\frac{5x^{2}-10x+5}{5x^{2}-5}=\frac{5(x^{2}-2x+1)}{5(x-1)(x+1)}$$$$ =\frac{5(x-1)^{2}}{5(x-1)(x+1)}$$$$ =\frac{x-1}{x+1}$$ | $$P=\frac{3x^{2}-6x+3}{3x^{2}-3}=\frac{3(x^{2}-2x+1)}{3(x-1)(x+1)}$$$$ =\frac{3(x-1)^{2}}{3(x-1)(x+1)}$$$$ =\frac{x-1}{x+1}$$ | 0,5đ0,25đ0,25đ |
| **c** | $ P =\frac{x-1}{x+1 }$=$ \frac{x+1-2}{x+1}=$1-$ \frac{ 2}{x+1}$P nhận giá trị nguyên khi $2\vdots (x+1)$Hay $\left(x+1\right)\in Ư\left(2\right)=\left\{1; -1;2; -2\right\}$Nếu x+1 = 1 thì x = 0 (t/m ĐKXĐ)Nếu x+1 = -1 thì x = -2 (t/m ĐKXĐ)Nếu x+1 = 2 thì x = 1 (Ko t/m ĐKXĐ)Nếu x+1 = -2 thì x = -3 (t/m ĐKXĐ)Vậy $x\in \left\{0; -2;-3\right\}$ | $P =\frac{x-1}{x+1 }$=$ \frac{x+1-2}{x+1}=$1-$ \frac{ 2}{x+1}$P nhận giá trị nguyên khi $2\vdots (x+1)$Hay $\left(x+1\right)\in Ư\left(2\right)=\left\{1; -1;2; -2\right\}$Nếu x+1 = 1 thì x = 0 (t/m ĐKXĐ)Nếu x+1 = -1 thì x = -2 (t/m ĐKXĐ)Nếu x+1 = 2 thì x = 1 (Ko t/m ĐKXĐ)Nếu x+1 = -2 thì x = -3 (t/m ĐKXĐ)Vậy $x\in \left\{0; -2;-3\right\}$ | 0,25đ0,25đ |

**2.4. Hoạt động 4 : Bài 4**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ 4**

Y/c HS thực hiện bài 4

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ 4**

HS hoạt động cá nhân hoàn thành bài tập

**Bước 3: Báo cáo thảo luận 4**

HS trình bày

HS khác nhận xét

**Bước 4: Kết luận, nhận định 4**

-Ưu điểm: + HS vận dụng tốt công thức để tính thể tích, diện tích xung quanh

-Nhược điểm: + Nhiều HS chứ đổi đơn vị khi tính toán số tiền

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **4** | a) Thể tích của giá đèn cầy là$V=\frac{1}{3}.\left(30^{2}\right).20=6000(cm^{3})$ | a) Thể tích của giá đèn cầy là$V=\frac{1}{3}.\left(24^{2}\right).16=3072(cm^{3})$ | 0,75đ |
|  | b) Diện tích kính cần để ốp là:$$S=\frac{1}{2}.\left(30 . 4\right).25=1500(cm^{2})$$Đổi 1500$\left(cm^{2}\right)=0,15 m^{2} $Số tiền mua kính để ốp hết mặt xung quanh của giá đèn là:0,15. 200000=30000(đồng) | b) Diện tích kính cần để ốp là:$$S=\frac{1}{2}.\left(24 . 4\right).20=960(cm^{2})$$Đổi 960$\left(cm^{2}\right)=0,096 m^{2} $Số tiền mua kính để ốp hết mặt xung quanh của giá đèn là:0,096. 200000=19200(đồng) | 0,5đ0,75đ |

**2.5. Hoạt động 5 : Bài 5**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ 5**

Y/c HS thực hiện bài 5

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ 5**

HS hoạt động cá nhân hoàn thành bài tập

**Bước 3: Báo cáo thảo luận5**

HS trình bày

HS khác nhận xét

**Bước 4: Kết luận, nhận định 5**

-NX + Một số HS biết vận dụng hằng đẳng thức để phân tích đa thức thành nhân tử trong bài toán chứng minh chia hết

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 5 | $$(n+6)^{2}-\left(n-6\right)^{2}$$$$=n^{2}+12n+36-n^{2}+12n-36$$$$=24n \vdots 24$$ | $$(n+6)^{2}-\left(n-6\right)^{2}$$$$=n^{2}+12n+36-n^{2}+12n-36$$$$=24n \vdots 24$$ | 0,25đ0,25đ |